

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản; Mua bán thủy hải sản; Mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy hải sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- 2. Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua,

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 4 – 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các công ty con được trích lập khi các công ty này bị lỗ với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 - 6 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối với hoạt động mở rộng qui mô, nâng cao năng lực sản xuất Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 1 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.883.160.248	1.818.824.299
Tiền gửi ngân hàng	126.831.114.782	7.083.747.008
Cộng	128.714.275.030	8.902.571.307

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1 vay	26.700.000.000	67.650.000.000
Cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Chí Phong vay	-	410.000.000
Cho Ông Phan Ngọc Ân vay	12.500.000.000	-
Cộng	39.200.000.000	68.060.000.000

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng trong nước	8.732.417.595	29.354.854.203
Phải thu các khách hàng nước ngoài	295.707.889.556	281.103.405.677
Cộng	304.440.307.151	310.458.259.880

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung trong nước	32.138.989.718	46.399.373.266
Các nhà cung nước ngoài	5.709.044.377	131.339.165
Cộng	37.848.034.095	46.530.712.431

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1 – thu hộ tiền hàng	2.827.175.256	-
Phải thu khác	1.096.768.193	838.633.932
Cộng	3.923.943.449	838.633.932

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	15.659.170.057	18.446.387.265
Công cụ, dụng cụ	1.895.684.611	2.172.149.437
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	118.544.963.947	78.304.372.401
Thành phẩm	139.007.843.625	178.131.321.830
Hàng hóa	3.777.669	72.574.296
Cộng	275.111.439.909	277.126.805.229

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	265.435.081	-
Thành phẩm	20.556.432.335	22.631.511.985
Cộng	20.821.867.416	22.631.511.985

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	22.631.511.985
Trích lập dự phòng bổ sung	2.262.131.833
Hoàn nhập dự phòng	(4.071.776.402)
Số cuối năm	20.821.867.416

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Số đầu năm	502.493.606
Tăng trong năm	605.193.439
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(911.767.005)
Số cuối năm	195.920.040

9. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng cho cán bộ nhân viên.

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	107.407.599.984	257.299.060.919	3.887.047.098	1.515.881.847	370.109.589.848
Mua sắm mới	3.957.462.004	7.229.178.952	1.351.318.571	73.437.330	12.611.396.857
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	40.093.365.913	12.417.201.255	-	-	52.510.567.168
Thanh lý, nhượng bán	(16.703.700.329)	(2.034.756.373)	(230.745.902)	(735.593.707)	(19.704.796.311)
Số cuối năm	134.754.727.572	274.910.684.753	5.007.619.767	853.725.470	415.526.757.562
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	926.981.437	22.199.601.929	381.243.810	173.260.395	23.681.087.571

Giá trị hao mòn

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	16.719.518.288	51.308.072.757	1.612.695.130	1.027.940.894	70.668.227.069
Khấu hao trong năm	10.045.507.464	37.286.427.372	689.392.608	174.476.572	48.195.804.016
Thanh lý, nhượng bán	(12.997.979.805)	(2.034.756.373)	(230.745.902)	(735.593.707)	(15.999.075.787)
Số cuối năm	13.767.045.947	86.559.743.756	2.071.341.836	466.823.759	102.864.955.298
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	90.688.081.696	205.990.988.162	2.274.351.968	487.940.953	299.441.362.779
Số cuối năm	120.987.681.625	188.350.940.997	2.936.277.931	386.901.711	312.661.802.264
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 194.545.049.624 VND và 132.485.800.511 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.524.468.150	468.773.790	24.993.241.940
Mua trong năm	66.343.300	71.456.000	137.799.300
Số cuối năm	24.590.811.450	540.229.790	25.131.041.240
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	87.430.335	250.037.680	337.468.015
Khấu hao trong năm	209.832.804	80.429.002	290.261.806
Số cuối năm	297.263.139	330.466.682	627.729.821
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	24.437.037.815	218.736.110	24.655.773.925
Số cuối năm	24.293.548.311	209.763.108	24.503.311.419

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 14.067.767.850 VND và 13.770.504.711 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải	2.482.433.999	1.008.903.692	(3.491.337.691)	-	-
Công trình nhà	-	14.065.351.190	-	-	14.065.351.190

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
xưởng số 1					
Công trình nhà					
xưởng số 3	1.601.506.377	36.592.099.774	(36.273.034.901)	-	1.920.571.250
Chi phí đào ao					
nuôi cá	4.480.289.516	11.024.233.248	(12.746.194.576)	(1.765.760.336)	992.567.852
Cộng	8.564.229.892	62.690.587.904	(52.510.567.168)	(1.765.760.336)	16.978.490.292

13. Đầu tư vào công ty con

	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1	70,00%	69,80%	52.003.709.506
Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	100,00%	100,00%	8.651.533.184
Cộng			60.655.242.690

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	6.447.247.736	3.424.389.962	(2.877.469.912)	6.994.167.786
Tiền thuê đất	3.737.937.454	7.295.302.410	(655.872.903)	10.377.366.961
Cộng	10.185.185.190	10.719.692.372	(3.533.342.815)	17.371.534.747

Một số công cụ dụng cụ có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 2.836.802.000 VND và 1.482.911.572 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng:	276.252.854.450	379.232.010.284
- Natexis Banques Populaires	-	35.298.646.719
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(*)	276.252.854.450	254.615.725.565
- Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	59.317.638.000
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	-	30.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	31.398.332.400
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	30.233.324.000	26.409.135.508
Cộng	306.486.178.450	437.039.478.192

(*) Khoản vay hạn mức Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định thuộc phân xưởng 1 và phân xưởng 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	379.232.010.284	1.924.960.882.508	-	(2.027.940.038.342)	276.252.854.450
Vay ngắn hạn các cá nhân	31.398.332.400	12.000.000.000	-	(43.398.332.400)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	26.409.135.508	-	30.233.324.000	(26.409.135.508)	30.233.324.000
Cộng	437.039.478.192	1.936.960.882.508	30.233.324.000	(2.097.747.506.250)	306.486.178.450

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	102.545.895.714	99.743.733.855
Các nhà cung cấp nước ngoài	998.763.450	1.027.892.837
Cộng	103.544.659.164	100.771.626.692

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước	1.020.027.068	247.998.060
Các khách hàng nước ngoài	175.314.446	148.378.180
Cộng	1.195.341.514	396.376.240

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(4.087.500)	4.087.500	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	6.052.167.248	(6.091.985.120)	(39.817.872)
Thuế xuất, nhập khẩu	(464.987.516)	231.456.482	(1.262.491.573)	(1.496.022.607)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(65.344.050)	27.834.859.771	(13.848.004.607)	13.921.511.114
Thuế thu nhập cá nhân	142.987.727	150.845.240	(217.163.517)	76.669.450
Thuế nhà đất	-	170.858.500	(170.858.500)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	(391.431.339)	34.447.274.741	(21.593.503.317)	12.462.340.085

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
Hàng thủy sản sơ chế, phụ phẩm nội tiêu, hàng mua không qua chế biến	5%
Hàng thủy sản đã qua chế biến nội tiêu, vật tư bao bì, phí ủy thác xuất khẩu	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	174.955.911.738	102.724.765.461
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.262.645.381	5.919.258.239
- Các khoản điều chỉnh giảm	(14.774.999.187)	(1.880.490.852)
Tổng thu nhập tính thuế	164.443.557.932	106.763.532.848
Thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	22.118.719.066	64.565.896.084
Thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh được giảm 50%	104.235.724.673	19.801.082.765
Thu nhập của hoạt động kinh doanh không được ưu đãi	38.089.114.193	22.396.553.999
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.551.744.132	9.043.186.707
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho thu nhập từ cơ sở nước ngoài	-	20.390.266
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	5.283.115.639	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	27.834.859.771	9.063.576.973

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và tháng 13 phải trả công nhân viên.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	283.719.247	2.379.760.832
Chi phí khác	394.249.862	120.000.000
Cộng	677.969.109	2.499.760.832

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	71.250.000	-
Kinh phí công đoàn	1.196.106.374	850.502.483
Bảo hiểm xã hội	577.514.590	238.799.938
Bảo hiểm y tế	-	110.914.140
Các khoản phải trả khác	2.293.093.013	383.452.514
Cộng	4.137.963.977	1.583.669.075

22. Vay và nợ dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất bằng Lãi suất Sibor 6 tháng + lãi suất biên USD cho khoản vay bằng USD và lãi suất cho vay dài hạn VND công bố trừ 0,5% cho khoản vay bằng VND để xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh (phân xưởng 3 và phân xưởng 1). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản thuộc dự án bao gồm máy móc, thiết bị, công trình xây dựng, quyền sử dụng đất của khu đất 21.571,2 m² xây dựng nhà máy và khu đất 8.790m².

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	30.233.324.000
Trên 1 năm đến 5 năm	120.933.296.000
Trên 5 năm	22.888.822.693
Tổng nợ	174.055.442.693

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	139.694.255.092
Số tiền vay phát sinh trong năm	26.822.707.601
Chênh lệch tỷ giá	7.538.480.000
Số kết chuyển	(30.233.324.000)
Số cuối năm	143.822.118.693

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	736.763.373
Số trích lập trong năm	616.809.307
Số chi trong năm	(325.099.000)
Số cuối năm	1.028.473.680

24. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	-	89.629.273.273	389.629.273.273
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	93.661.188.488	93.661.188.488
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(80.930.250.000)	(80.930.250.000)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	-	102.360.211.761	402.360.211.761
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	-	102.360.211.761	402.360.211.761
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	152.404.167.606	152.404.167.606
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho các năm trước	-	-	(5.283.115.639)	(5.283.115.639)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(7.492.895.079)	(7.492.895.079)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Phát hành cổ phiếu	25.680.000.000	92.448.000.000	-	118.128.000.000
Chia cổ tức từ lợi nhuận các năm trước	-	-	(84.750.000)	(84.750.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm nay	-	-	(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	325.680.000.000	92.448.000.000	196.903.618.649	615.031.618.649

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức các năm trước	15.000.000
Chi cổ tức năm nay	44.998.500.000
Cộng	45.013.500.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	39.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.568.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.568.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.568.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.568.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.097.571.050	4.683.059.424	(565.129.860)	7.215.500.614
Quỹ phúc lợi	(161.947.972)	2.809.835.655	(1.182.565.949)	1.465.321.734
Cộng	2.935.623.078	7.492.895.079	(1.747.695.809)	8.680.822.348

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.330.809.165.109	2.346.973.334.145
- Doanh thu bán hàng hóa	331.484.336.856	469.636.207.920
- Doanh thu bán thành phẩm	1.738.469.915.533	1.675.356.270.049
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.839.553.597	864.004.649
- Doanh thu nguyên vật liệu	3.565.007.861	7.166.192.893
- Doanh thu phế phẩm	251.450.351.262	193.950.658.634
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(14.271.126.710)	(91.190.000)
- Giảm giá hàng bán	(465.021.060)	(91.190.000)
- Hàng bán bị trả lại	(13.806.105.650)	-
Doanh thu thuần	2.316.538.038.399	2.346.882.144.145
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	329.615.227.956	469.636.207.920
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.728.309.068.803	1.675.265.080.049
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	5.839.553.597	864.004.649
- Doanh thu thuần nguyên vật liệu	3.565.007.861	7.166.192.893
- Doanh thu thuần phế phẩm	249.209.180.182	193.950.658.634

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	315.166.983.678	445.638.000.631
Giá vốn của thành phẩm (*)	1.414.785.067.707	1.403.411.915.524
Giá vốn của nguyên vật liệu	3.382.926.877	6.503.761.196
Giá vốn của phế phẩm	229.643.753.675	190.510.074.680
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	59.044.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.262.131.833	22.631.511.985
Cộng	1.965.240.863.770	2.068.754.308.016

(*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.128.613.365.151	1.328.624.101.864
Chi nhân công trực tiếp	104.033.513.645	89.271.721.275
Chi phí sản xuất chung	187.327.078.654	167.417.418.548
Tổng chi phí sản xuất	1.419.973.957.450	1.585.313.241.687
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(40.240.591.546)	(71.370.548.844)
Tổng giá thành sản xuất	1.379.733.365.904	1.513.942.692.843
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	39.123.478.205	(110.530.777.319)
Hoàn nhập dự phòng	(4.071.776.402)	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.414.785.067.707	1.403.411.915.524

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.211.647.010	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	227.334.524	270.442.272
Lãi cho vay	5.220.535.767	10.235.315.900
Lãi ứng trước tiền mua nguyên liệu	4.559.691.055	10.633.559.555
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.926.078.463	1.880.490.852
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.166.000	1.510.635.723
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	36.941.733.516	26.687.367.558
Cộng	61.095.186.335	51.217.811.860

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	37.795.085.055	38.595.662.610
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	11.781.689.514	7.359.556.447
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.733.795.284	57.285.941.876
Cộng	58.310.569.853	103.241.160.933

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.213.176.514	2.237.428.733
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	18.159.091	83.389.345
Chi phí khấu hao TSCĐ	46.980.984	214.668.997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	111.764.441.316	88.589.814.690
Chi phí bằng tiền khác	41.213.037.001	18.293.528.857
Cộng	156.255.794.906	109.418.830.622

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	7.039.507.141	4.944.239.478
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	687.926.883	739.730.995
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.107.150.000	587.765.659
Thuế, phí và lệ phí	464.552.854	78.960.673
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.087.823.203	964.207.343
Chi phí bằng tiền khác	9.440.919.048	6.698.652.504
Cộng	19.827.879.129	14.013.556.652

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	30.000.000	-
Thu nhập khác	655.861.648	135.916.118
Cộng	685.861.648	135.916.118

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	3.705.720.524	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí khác	22.346.462	83.250.439
Cộng	3.728.066.986	83.250.439

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.132.569.999.685	1.410.081.205.841
Chi phí nhân công	124.210.676.013	104.686.345.402
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.486.065.822	21.532.149.047
Chi phí dịch vụ mua ngoài	222.128.303.508	129.613.678.965
Chi phí khác	68.662.586.457	42.832.249.706
Cộng	1.596.057.631.485	1.708.745.628.961

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công ty có các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn bằng quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1	-	8.501.080.051

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ về mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	4.683.395.519	3.329.882.046
Ứng trước mua tài sản cố định	10.270.497.487	31.271.792.741

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Bán hàng hóa	174.229.723	9.605.161.417
Mua nguyên liệu	17.894.818.900	25.772.613.900
Các cá nhân có liên quan		
Mua nguyên vật liệu	18.050.318.300	-
Bán hàng hóa	531.865.065	16.413.443.127
Mua cá tra nguyên liệu	-	31.769.128.600
Cho vay	-	2.000.000.000
Vay	12.000.000.000	189.743.867.400

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	359.267.402	8.815.190.310

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	1.473.813.981	426.988.025
Các cá nhân có liên quan	258.842.500	200.961.500
Cộng nợ phải thu	1.732.656.481	627.949.525
Hội đồng quản trị	-	31.398.332.400
Cộng nợ phải trả	-	31.398.332.400

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.569.093.000 VND (năm trước là 2.143.287.500 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Công ty con
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	Công ty con
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức	Công ty do gia đình Chủ tịch HĐQT tham gia góp vốn thành lập
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty con 100% vốn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1		
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ,...	18.062.931.555	168.915.349
Bán phế phẩm, thức ăn thủy sản	10.758.260.400	107.411.267.200
Mua hàng hóa, dịch vụ	333.847.232.438	148.493.614.588
Cho vay	184.000.000.000	192.177.000.000
Lãi cho vay	4.884.746.917	10.220.983.400
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)		
Bán thành phẩm, hàng hóa	482.276.522.065	237.805.491.225
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức		
Bán nguyên liệu, hàng hóa	14.788.693.690	7.863.857.960
Cung cấp dịch vụ ủy thác xuất khẩu	-	5.106.025
Bán thành phẩm	18.853.050.618	299.010.832.721
Mua hàng hóa, dịch vụ, bao bì, hóa chất	281.374.366.853	300.332.282.067
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang		

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Bán nguyên liệu, hàng hóa	701.825.217	767.766.747
Cung cấp dịch vụ ủy thác nhập khẩu	-	632.398.042
Hàng nhập khẩu ủy thác	-	16.654.192.000
Mua nguyên vật liệu	1.134.952.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1		
Phải thu tiền hàng	2.069.719.970	-
Phải thu tiền cho vay	26.700.000.000	67.650.000.000
Ứng trước tiền hàng	21.936.004.670	-
Phải thu tiền thu hộ	2.827.175.256	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)		
Phải thu tiền hàng	153.669.204.974	147.856.860.176
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang		
Phải thu tiền hàng	-	1.504.401.746
Phải thu tiền hàng nhập khẩu ủy thác	-	16.654.192.000
Cộng nợ phải thu	207.202.104.870	233.665.453.922

Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1		
Mua hàng hóa, dịch vụ	-	20.137.447.345
Thu hộ tiền thức ăn viên	181.872.513	246.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức		
Mua nguyên vật liệu	22.811.800.508	-
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang		
Mua nguyên vật liệu	1.281.184.200	-
Cộng nợ phải trả	24.274.857.221	20.383.447.345

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	294.847.566	153.616.014
Trên 1 năm đến 5 năm	1.333.006.278	768.080.070
Trên 5 năm	1.592.244.837	1.592.244.837
Cộng	3.220.098.681	2.513.940.921

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực 20 năm với chi phí thuê cố định trong suốt thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc